

Số: 02 /TL - BTC

Lai Châu, ngày 07 tháng 7 năm 2016

THẺ LỆ

Hội thi Hoà giải viên giỏi tỉnh Lai Châu năm 2016

Ban tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi năm 2016 ban hành Thẻ lệ Hội thi như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỘI THI

1. Đối tượng dự thi

Hòa giải viên được bầu và công nhận theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở đã đạt giải cao tại Hội thi Hòa giải viên giỏi của huyện, thành phố hoặc Hòa giải viên giỏi, xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn đại diện cho huyện, thành phố tham dự Hội thi.

Mỗi huyện, thành phố lựa chọn 02 đội thi. Mỗi đội thi gồm 03 thành viên, trong đó 01 người làm đội trưởng (khuyến khích có hòa giải viên là nữ). Riêng phần thi giới thiệu và tiểu phẩm, ngoài thành viên chính thức, đội thi được huy động tối đa 04 người khác tham gia thi.

Danh sách đội thi (thành viên chính thức và người được huy động tham gia) gửi về Sở Tư pháp - thường trực Ban tổ chức Hội thi trước ngày 05/8/2016.

2. Thời gian tổ chức Hội thi: Hội thi được tổ chức trong 02 ngày (dự kiến trong khoảng từ ngày 15/8 đến 20/8/2016).

3. Địa điểm thi: Thành phố Lai châu.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ CÁCH THỨC THI

1. Nội dung thi: Gồm 03 phần thi (Có câu hỏi, tình huống và định hướng nội dung thi kèm theo).

a) Phần thi giới thiệu và lý thuyết

* Nội dung phần thi giới thiệu: Giới thiệu về đội thi và địa phương mà đội thi đại diện gồm: Tên các thành viên trong đội; đặc trưng địa lý, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, đời sống pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương (bản sắc riêng có của địa phương); mong muốn khi đến với Hội thi.... Hình thức giới thiệu do các đội tự chọn bảo đảm tính sáng tạo, linh hoạt, sinh

động, hấp dẫn, thể hiện được bản sắc văn hóa của địa phương và phù hợp với đặc điểm của đội thi (*kể chuyện, hát, đọc thơ, tấu, hài, dân ca, diễn tiểu phẩm...*)

- *Thời gian thi*: Thời gian giới thiệu của mỗi đội không quá 03 phút

* *Nội dung phần thi lý thuyết*: Các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành; quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; một số quy định pháp luật thường được vận dụng trong quá trình hòa giải ở cơ sở; các quy định liên quan mật thiết trong đời sống hàng ngày của Nhân dân (*quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, Luật Đất đai năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011...*).

Mỗi đội thi trả lời 05 câu hỏi trong Bộ câu hỏi trắc nghiệm do Ban tổ chức đưa ra.

- *Thời gian thi*: Đội thi bốc thăm bộ câu hỏi và chuyển cho người dẫn chương trình. Người dẫn chương trình đọc từng câu hỏi.

Sau khi người dẫn chương trình đọc xong mỗi câu hỏi, đội thi có 15 giây để chuẩn bị và 30 giây đưa ra phương án trả lời cho mỗi câu hỏi.

c) Phần thi xử lý tình huống

- *Nội dung phần thi*: Căn cứ vào câu hỏi tình huống, đội thi vận dụng kiến thức pháp luật, kinh nghiệm sống, sự hiểu biết về phong tục, tập quán tốt đẹp, hương ước, quy ước, văn hóa, đạo lý truyền thống, ca dao, tục ngữ, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải của hòa giải viên để đưa ra phương án xử lý. Nội dung tình huống xoay quanh mâu thuẫn giữa các bên do khác nhau về quan niệm sống, lối sống; tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong lĩnh vực dân sự (về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế); tranh chấp, mâu thuẫn về hôn nhân và gia đình (quan hệ giữa vợ, chồng; cha mẹ và con; giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa anh, chị, em và giữa các thành viên khác trong gia đình; cấp dưỡng, xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; ly hôn); tranh chấp, mâu thuẫn về đất đai; bảo vệ môi trường; vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở...

- *Thời gian thi*: Các đội thi bốc thăm câu hỏi tình huống.

Người dẫn chương trình đọc câu hỏi, sau đó đội thi chuẩn bị và đưa ra phương án trả lời.

Thời gian thi không quá 04 phút, (trong đó có tối đa 01 phút chuẩn bị); kết thúc thời gian chuẩn bị, một thành viên thay mặt đội trình bày phương án xử lý tình huống, các thành viên khác được bổ sung, đính chính (nếu thấy cần thiết).

d) Phần thi tiểu phẩm

- *Nội dung phần thi:* Các đội tham gia dự thi thể hiện tiểu phẩm gắn với tình huống, vụ việc, tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải trong lĩnh vực pháp luật dân sự; hôn nhân và gia đình; đất đai; bảo vệ môi trường; vi phạm pháp luật; phòng, chống bạo lực gia đình...

Nội dung, kịch bản tiểu phẩm thi phải nộp trực tiếp cho Trưởng Ban giám khảo chậm nhất là ngày 05/8/2016 để đảm bảo tính chính xác về nội dung và bí mật của tiểu phẩm.

Hình thức thể hiện của tiểu phẩm bao gồm kịch nói, ca kịch hoặc các hình thức nghệ thuật, sân khấu phù hợp khác, bảo đảm có sự liên kết và thống nhất giữa chủ đề với nội dung, hình thức và thông điệp cần truyền tải.

- *Thời gian thi:* Thời gian thi của mỗi đội không quá 06 phút.

2. Hình thức thi:

Hội thi được tổ chức dưới hình thức sân khấu hóa. Các đội thi bốc thăm thứ tự thi và thi theo hình thức cuốn chiếu, chia 02 lần. Cụ thể:

- Lần thi thứ nhất: Thi hai phần liên tiếp (phần thi giới thiệu và lý thuyết; phần thi xử lý tình huống).

- Lần thi thứ hai: Thi tiểu phẩm

3. Trang phục, đạo cụ, nhạc

- Trang phục:

Nữ: Áo dài truyền thống hoặc trang phục dân tộc địa phương.

Nam: Áo sơ mi thắt cà vạt. Riêng trang phục diễn tiểu phẩm do các đội thi chuẩn bị phù hợp với nội dung tiểu phẩm và bản sắc dân tộc.

- Đạo cụ, nhạc: do các đội thi tự bố trí. Trường hợp sử dụng nhạc cụ của Ban tổ chức thì phải đăng ký và thống nhất về nội dung với Ban tổ chức.

4. Điểm thi

a) *Điểm thi:* Tối đa 50 điểm

- Phần thi giới thiệu và lý thuyết: Tối đa 15 điểm.

Trong đó: Phần giới thiệu tối đa 05 điểm. Phần thi lý thuyết tối đa 10 điểm (mỗi câu trả lời đúng được 02 điểm).

+ Phần thi xử lý tình huống: Tối đa 15 điểm.

+ Phần thi tiểu phẩm: tối đa 20 điểm (trong đó nội dung không quá 15 điểm; hình thức thể hiện, diễn xuất, đạo cụ, trang phục không quá 05 điểm).

a) *Điểm trừ* (khi giới thiệu, xử lý tình huống, tiểu phẩm)

Quá từ 01 phút đến 02 phút: Trừ 01 điểm;

Quá trên 02 phút trở lên: 02 phút đầu trừ 01 điểm; từ phút thứ ba trở lên, mỗi một phút trừ 01 điểm.

III. GIẢI THƯỞNG

Ban tổ chức Hội thi tặng Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng cho đội thi đạt giải.

Trường hợp các đội thi có tổng số điểm bằng nhau thì đội thi nào có số điểm phần thi xử lý tình huống cao hơn sẽ được chọn. Trường hợp các đội thi có tổng số điểm và điểm phần thi xử lý tình huống bằng nhau thì sẽ bốc thăm và trả lời câu hỏi phụ của Ban Giám khảo, đội nào đạt điểm trả lời câu hỏi phụ cao hơn sẽ được chọn.

Cơ cấu giải thưởng gồm:

- 01 giải nhất, trị giá: 6.000.000đ
- 02 giải nhì, mỗi giải trị giá: 4.000.000đ
- 05 giải ba, mỗi giải trị giá: 3.000.000đ
- 08 giải khuyến khích, mỗi giải trị giá: 1.500.000đ

Ngoài các giải nêu trên, Ban tổ chức Hội thi trao các giải sau:

- 01 giải cho đội thi có phần thi giới thiệu hay nhất: 1.000.000đ.
- 01 giải cho đội thi có phần thi lý thuyết tốt nhất: 1.000.000đ.
- 01 giải cho đội thi có phần thi xử lý tình huống tốt nhất: 1.000.000đ.
- 01 giải cho đội thi có phần thi tiểu phẩm hay nhất: 1.000.000đ.

Ban tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi tỉnh Lai Châu năm 2016 đề nghị các huyện, thành phố nghiên cứu, chỉ đạo các đội tham gia hội thi. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Ban tổ chức Hội thi để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên Ban tổ chức Hội thi;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lai Châu, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, STP.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Tống Thanh Hải**

PHÁP BỘ CẦU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI
CỦA HỘI THI HÒA GIẢI VIÊN GIỎI TỈNH LAI CHÂU NĂM 2016

Tổng số 45 câu. Chọn phương án đúng

Phần gợi ý trả lời: *In nghiêng đậm*

I. Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (15 câu)

Câu 1. Hòa giải ở cơ sở là gì?

a) Là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. (Khoản 1 Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở)

b) Là việc Ủy ban nhân cấp xã hòa giải các mâu thuẫn, xích mích tại thôn làng, ấp bản, tổ dân phố.

c) Là việc Tòa án nhân dân tiến hành hòa giải các vụ việc mà người dân ở cơ sở yêu cầu.

d) Là việc giám đốc doanh nghiệp và người lao động giải quyết tranh chấp về tiền lương và các điều kiện lao động tại doanh nghiệp.

Câu 2. Trường hợp nào sau đây được hoà giải ở cơ sở?

a) Tranh chấp phát sinh từ quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

b) Mâu thuẫn giữa các bên trong việc sử dụng lối đi qua nhà, lối đi chung, sử dụng điện, nước sinh hoạt, công trình phụ, giờ giấc sinh hoạt, gây mất vệ sinh chung hoặc các lý do khác.

c) Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất;

d) Cả 3 phương án trên. (Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở; Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

Câu 3. Trường hợp nào sau đây không được hòa giải ở cơ sở ?

a) Mâu thuẫn, tranh chấp xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

b) Kết hôn trái pháp luật.

c) Tranh chấp giữa chủ sử dụng lao động với người lao động.

d) Cả 3 phương án trên. (Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

Câu 4. Trường hợp chưa xác định được vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên đề nghị ai hướng dẫn?

- a) Tổ trưởng tổ hòa giải.
- b) Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.
- c) Công chức tư pháp - hộ tịch. (Điều 7 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)
- d) Cả 3 phương án trên.

Câu 5. Nội dung nào sau đây thuộc chính sách của Nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở ?

- a) Khuyến khích các bên giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở và các hình thức hòa giải thích hợp khác. Khuyến khích những người có uy tín trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư tham gia hòa giải ở cơ sở và tham gia các hình thức hòa giải thích hợp khác.
- b) Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở.
- c) Tạo điều kiện, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.
- d) Cả 3 phương án trên. (Điều 5 Luật Hòa giải ở cơ sở)

Câu 6. Người được bầu làm hòa giải viên phải có điều kiện, tiêu chuẩn gì?

- a) Là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải.
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư.
- c) Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.
- d) Thỏa mãn đủ cả 03 tiêu chuẩn trong phương án a, b và c. (Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở)

Câu 7. Trường hợp nào sau đây hòa giải viên từ chối tiến hành hòa giải?

- a) Bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải.
- b) Có lý do dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.
- c) Khi xác định vụ, việc không thuộc phạm vi hòa giải theo quy định.
- d) Cả 3 phương án trên. (Khoản 3 Điều 10 Luật Hòa giải ở cơ sở; Điều 6 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

Câu 8. Khi thuộc trường hợp nào dưới đây Hòa giải viên phải thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải?

- a) Thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

b) Phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật hình sự.

c) Có những vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi, đôn đốc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành.

d) Cả 3 phương án trên. (Khoản 4, Khoản 5 Điều 10 và Điều 26 Luật hòa giải ở cơ sở)

Câu 9. Tổ trưởng tổ hòa giải không có quyền và nghĩa vụ nào sau đây?

a) Phân công, phối hợp hoạt động của các hòa giải viên.

b) Đại diện cho tổ hòa giải trong quan hệ với Trường ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong thực hiện trách nhiệm của tổ hòa giải.

c) Ra quyết định công nhận hòa giải thành. (Điều 15 Luật Hòa giải ở cơ sở)

d) Đề nghị cho thôi làm hòa giải viên theo Khoản 2 Điều 11 của Luật Hòa giải ở cơ sở.

Câu 10. Khi tiến hành hòa giải ở cơ sở dựa vào căn cứ nào dưới đây?

a) Một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải.

b) Hòa giải viên chứng kiến hoặc biết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải.

c) Theo phân công của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Cả 3 phương án trên. (Điều 16 Luật Hòa giải ở cơ sở)

Câu 11. Các bên trong hòa giải ở cơ sở có quyền và nghĩa vụ nào dưới đây?

a) Được bày tỏ ý chí và quyết định về nội dung giải quyết hòa giải.

b) Đồng ý hoặc từ chối hòa giải; yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hòa giải.

c) Trình bày đúng sự thật các tình tiết của vụ, việc; cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan.

d) Cả 3 phương án trên. (Điều 17 Luật Hòa giải ở cơ sở)

Câu 12. Ai có thể được mời tham gia hòa giải ở cơ sở?

a) Người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc.

b) Người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc người có uy tín khác.

c) Già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc.

d) Tất cả các phương án trên. (Khoản 1 Điều 19 Luật Hòa giải ở cơ sở)

Câu 13. Người nào sẽ hòa giải khi các bên thuộc đối tượng hòa giải ở thôn, tổ dân phố khác nhau?

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mâu thuẫn, tranh chấp.
- b) Tổ trưởng tổ hòa giải hoặc hòa giải viên được phân công hòa giải ở các thôn, tổ dân phố đó phối hợp, trao đổi thông tin, bàn về biện pháp tiến hành hòa giải và thông báo với Trưởng ban công tác Mặt trận tại nơi đó cùng phối hợp giải quyết.
- c) Các hòa giải viên cùng tiến hành hòa giải và thông báo kịp thời với tổ trưởng tổ hòa giải về kết quả hòa giải.

d) Hai phương án: b và c (Điều 22 Luật Hòa giải ở cơ sở; Điều 8 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

Câu 14. Hòa giải viên phải làm gì khi các bên thuộc đối tượng hòa giải không đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải không thể đạt được kết quả?

- a) Quyết định kết thúc hòa giải.
- b) Hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- c) Lập văn bản hòa giải không thành.

d) Phương án a, b. (Khoản 3 Điều 23 Luật Hòa giải ở cơ sở; Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

Câu 15. Cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở ?

- a) Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- b) Tòa án nhân dân cấp huyện. (Điều 416 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015)
- c) Phòng Tư pháp cấp huyện;
- d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

II. Lĩnh vực dân sự (12 câu)

Câu 16. Người ở độ tuổi nào dưới đây là người thành niên?

- a) Người dưới 16 tuổi.
- b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- c) Người từ đủ 18 tuổi trở lên. (Khoản 1 Điều 20 Bộ luật Dân sự năm 2015)

Câu 17. Người nào dưới đây có thể bị tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự?

a) Người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. (Khoản 1 Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015)

b) Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự.

c) Người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi.

Câu 18. Để giao dịch dân sự có hiệu lực cần có những điều kiện gì?

a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập.

b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện.

c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

d) Có đủ cả 3 điều kiện tại a, b và c nêu trên. (Khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015)

Câu 19. Hình thức nào dưới đây là hình thức của giao dịch dân sự ?

a) Lời nói.

b) Văn bản.

c) Hành vi cụ thể.

d) Cả 3 hình thức a, b và c trên đây. (Khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015)

Câu 20. Khi giao dịch dân sự vô hiệu, các bên giao dịch phải làm gì?

a) Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Trường hợp không thể hoàn trả được bằng hiện vật thì trị giá thành tiền để hoàn trả.

b) Tất cả các bên có thu hoa lợi, lợi tức phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó trừ trường hợp bên ngay tình.

c) Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường.

d) Cả 3 phương án trên. (Khoản 2, 3, 4 Điều 131 Bộ luật Dân sự 2015)

Câu 21. Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên phải làm gì?

a) Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà biết được địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc trả lại tài sản cho người đó.

b) Nếu không biết địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần

nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

c) Được tự do quản lý, sử dụng, mua bán, tặng cho tài sản đó theo ý mình.

d) Hai phương án: a và b. (Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Dân sự 2015)

Câu 22. Trường hợp nào dưới đây là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật?

a) Người chiếm hữu là Chủ sở hữu tài sản.

b) Người được chủ sở hữu ủy quyền quản lý tài sản.

c) Người được chuyển giao quyền chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Người chiếm hữu là người vừa mới phát hiện tài sản không xác định được ai là chủ sở hữu. (Khoản 1 Điều 165 Bộ luật Dân sự 2015)

Câu 23. Chủ sở hữu tài sản có quyền nào dưới đây?

a) Được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ, chi phối tài sản của mình nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội.

b) Được sử dụng tài sản theo ý chí của mình nhưng không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

c) Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản.

d) Cả ba quyền trên. (Điều 186, 190, 194 Bộ luật Dân sự năm 2015)

Câu 24. Tài sản nào dưới đây là tài sản thuộc sở hữu chung của cộng đồng?

a) Tài sản được tặng cho chung cho dòng họ, thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc, cộng đồng tôn giáo, cộng đồng dân cư khác.

b) Tài sản được hình thành hợp pháp từ việc khai thác tài sản chung của cộng đồng.

c) Tài sản do các thành viên của cộng đồng cùng nhau đóng góp, quyên góp phù hợp với quy định của pháp luật nhằm mục đích thỏa mãn lợi ích chung hợp pháp của cộng đồng.

d) Cả 3 phương án trên (Khoản 1, 2 Điều 211 Bộ luật Dân sự)

Câu 25. Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung của vợ chồng theo nguyên tắc nào dưới đây?

a) Vợ chồng có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung.

b) Vợ chồng cùng bàn bạc, thoả thuận hoặc uỷ quyền cho nhau chiếm hữu,

sử dụng, định đoạt tài sản chung.

c) Tài sản chung của vợ chồng có thể phân chia theo thoả thuận hoặc theo quyết định của Toà án.

d) Cả 3 phương án trên. (Khoản 2, 3, 4 Điều 213 Bộ luật Dân sự 2015)

Câu 26. Đối với tài sản bảo đảm thì nhận định nào dưới đây là đúng ?

a) Tài sản bảo đảm phải thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, trừ trường hợp cầm giữ tài sản, bảo lưu quyền sở hữu. (Khoản 1 Điều 295 Bộ luật Dân sự)

b) Tài sản bảo đảm phải là tài sản hiện có và xác định được.

c) Giá trị của tài sản bảo đảm phải lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm.

d) Cả 3 nhận định trên đều đúng.

Câu 27. Nếu các bên không có thỏa thuận, việc thực hiện quyền đối với bất động sản liên kế phải theo nguyên tắc nào?

a) Bảo đảm nhu cầu hợp lý của việc khai thác bất động sản hưởng quyền phù hợp với mục đích sử dụng của cả bất động sản hưởng quyền và bất động sản chịu hưởng quyền.

b) Không được lạm dụng quyền đối với bất động sản chịu hưởng quyền.

c) Không được thực hiện hành vi ngăn cản hoặc làm cho việc thực hiện quyền đối với bất động sản hưởng quyền trở nên khó khăn.

d) Cả 3 phương án trên. (Điều 248 Bộ luật Dân sự 2015)

III. Lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường (08 câu)

Câu 28. Hành vi nào dưới đây không bị cấm?

a) Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích.

b) Sử dụng đất, thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước hoang hóa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. (Khoản 2 Điều 9 Luật Đất đai năm 2013)

Câu 29. Hành vi nào dưới đây bị cấm?

a) Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

b) Khai thác nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.

c) Nhập khẩu, quá cảnh động vật, thực vật chưa qua kiểm dịch; vi sinh vật

ngoài danh mục cho phép.

d) Cả 3 phương án trên. (Khoản 2,10,11 Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường 2014)

Câu 30. Người sử dụng đất có quyền nào dưới đây?

a) Được sử dụng đất theo nhu cầu cá nhân.

b) Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất. (Khoản 2 Điều 166 Luật Đất đai 2013)

b) Được tự do sở hữu vật được tìm thấy trong lòng đất.

d) Cả 3 quyền trên.

Câu 31. Người sử dụng đất có nghĩa vụ nào dưới đây?

a) Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, bảo vệ các công trình công cộng trong lòng đất và tuân theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

c) Tuân theo các quy định của pháp luật về việc tìm thấy vật trong lòng đất.

d) Cả 3 nghĩa vụ nêu trên. (Khoản 1,5,6 Điều 170 Luật Đất đai 2013)

Câu 32. Cá nhân có quyền và nghĩa vụ gì trong bảo vệ môi trường?

a) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về môi trường.

b) Được cung cấp thông tin môi trường thông qua hoạt động công khai thông tin môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức liên quan

c) Bảo vệ môi trường nơi công cộng.

d) Cả 3 quyền và nghĩa vụ trên. (khoản 1 Điều 162, Điều 131, Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường 2014)

Câu 33. Nội dung nào thuộc chính sách của Nhà nước trong hòa giải tranh chấp đất đai?

a) Các bên tranh chấp đất đai yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở Tòa án nơi có đất tranh chấp.

b) Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở. (Khoản 1 Điều 202

Luật Đất đai 2013)

d) Cả 3 phương án trên.

Câu 34. Người sử dụng đất hợp pháp có quyền được cấp loại giấy tờ nào?

a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. (Khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai 2013)

b) Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

d) Tất cả các loại giấy tờ trên.

Câu 35. Hộ gia đình phải thực hiện biện pháp nào để bảo vệ môi trường?

a) Giảm thiểu, phân loại tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đến đúng nơi quy định.

b) Không được phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác đến cộng đồng dân cư xung quanh.

c) Có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm vệ sinh, an toàn.

d) Phương án a, c. (Khoản 1,3, 6 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014)

IV. Lĩnh vực hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình (10 câu)

Câu 36. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

a) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ. (Khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình 2014)

b) Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa người đã từng là anh chồng với em dâu, anh rể với em vợ

c) Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa người cùng nhóm máu; hoặc có họ trong phạm vi bốn đời.

d) Cả 3 hành vi trên.

Câu 37. Hành vi nào dưới đây bị cấm?

a) Cha mẹ đẻ đồng ý cho con làm con nuôi sau khi con đã được sinh ra 15 ngày.

b) Ông, bà nhận cháu làm con nuôi. (Khoản 6 Điều 13 Luật Nuôi con nuôi 2010)

- c) Cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ, chồng làm con nuôi.
- d) Cả 3 trường hợp trên.

Câu 38. Hành vi nào dưới đây bị cấm?

- a) Cản trở nam, nữ thực hiện bình đẳng giới.
- b) Phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức.
- c) Bạo lực trên cơ sở giới.
- d) Cả 3 hành vi trên. (Khoản 1,2,3 Điều 10 Luật Bình đẳng giới 2006)

Câu 39. Hành vi nào dưới đây là hành vi bạo lực gia đình?

- a) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;
- b) Kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính.
- c) Có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.
- d) **Cả 3 hành vi trên (Điểm d,h,g Khoản 1; Khoản 2 Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007)**

Câu 40. Hành vi nào dưới đây bị cấm?

- a) Cường bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.
- b) Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.
- c) Cản trở việc phát hiện, khai báo và xử lý hành vi bạo lực gia đình.
- d) **Cả 3 hành vi trên. (Khoản 2,4,5 Điều 8 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007)**

Câu 41. Nam, nữ kết hôn phải tuân theo điều kiện nào dưới đây?

- a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.
- b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định.
- c) Cả hai bên nam và nữ không bị mất năng lực hành vi dân sự.

d) Thỏa mãn đủ các điều kiện tại cả 3 phương án trên. (Điểm a,b,c Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình)

Câu 42. Theo Luật Hôn nhân và gia đình, phạm vi 03 đời được xác định như thế nào là đúng ?

a) Là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba. (khoản 18 điều 3 Luật hôn nhân và gia đình 2014)

b) Anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ cùng mẹ khác cha là đời thứ nhất, anh chị em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ hai, cháu gọi bác, cô, cậu, dì là ông, bà là đời thứ ba.

c) Cụ (bố, mẹ của ông bà) là đời thứ nhất, ông bà là đời thứ hai; cha mẹ là đời thứ ba.

d) Cả ba phương án trên.

Câu 43. Theo Luật Hôn nhân và gia đình của nước ta, độ tuổi nào nam, nữ được kết hôn?

a) Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.

b) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. (Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình)

c) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.

d) Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 44. Khi nào người chồng không được yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn?

a) Người vợ không đồng ý ly hôn và bố mẹ cả hai bên cũng không đồng ý.

b) Người vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. (Khoản 3 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình 2014).

c) Không thống nhất được việc nuôi con, cấp dưỡng cho con và phân chia tài sản chung của hai vợ chồng.

d) Cả 3 trường hợp nêu trên.

Câu 45. Nội dung nào dưới đây là nội dung bình đẳng giới trong gia đình?

a) Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các

nguồn lực trong gia đình.

b) Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp; sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.

c) Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển. Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình.

d) Cả 03 phương án trên. (Điều 18 Luật Bình đẳng giới 2006)

Phần II. BỘ TÌNH HUỐNG VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI
CỦA HỘI THI HÒA GIẢI VIÊN GIỎI TỈNH LAI CHÂU NĂM 2016

Tổng số: 20 Tình huống

Tình huống 1: Do cần tiền chơi điện tử, cháu A (12 tuổi) đã bán chiếc xe đạp mini Nhật mà bố mẹ mua cho để đi học với giá 01 triệu đồng cho ông L (thợ sửa xe đạp đầu phố). Sau khi phát hiện con không đi xe đạp về nhà, nhiều lần tra hỏi, bố mẹ cháu A mới biết việc mua bán đó. Bố mẹ cháu A đã tìm gặp ông L đề nghị được chuộc lại chiếc xe và hoàn trả ông 01 triệu đồng nhưng ông L không đồng ý vì cho rằng việc mua bán giữa ông và cháu A là hoàn toàn tự nguyện, ông không có trách nhiệm phải trả lại chiếc xe. Hai bên lời qua tiếng lại, bố mẹ cháu A đã tìm đến Tổ hòa giải đề nghị giúp đỡ. Nếu được giao hòa giải vụ việc trên, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa Bố mẹ cháu A và ông L là do cháu A (12 tuổi) đã bán chiếc xe đạp mini Nhật mà bố mẹ mua cho để đi học với giá 01 triệu đồng cho ông L

2. Căn cứ pháp lý:

- Khoản 3 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Người từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi.”*

- Điều 125 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện:

“1. Khi giao dịch dân sự do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện thì theo yêu cầu của người đại diện của người đó, Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu nếu theo quy định của pháp luật giao dịch này phải do người đại diện của họ xác lập, thực hiện hoặc đồng ý.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Khoản 3 Điều 21 và Điều 125 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người chưa thành niên và về giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên xác lập, thực hiện để phân tích các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên thuyết phục hai bên hòa giải không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Thuyết phục ông L nhận lại 01 triệu đồng và trả lại chiếc

xe đạp mini Nhật mà bố mẹ mua cho cháu A để đi học vì cháu A là người chưa thành niên, việc thực hiện giao dịch giữa cháu A và ông L phải được sự đồng ý của bố mẹ cháu A.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 2: Anh Hợi có một chiếc xe SH màu sắc trang nhã, biển số rất đẹp, đi lại rất an toàn. Anh Mùi rất thích chiếc xe đó nên đã hỏi mua và được anh Hợi đồng ý bán với giá 50 triệu đồng. Hai bên ký hợp đồng mua bán viết tay, tiến hành bàn giao tiền, giấy tờ đăng ký xe (có giấy biên nhận) nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên đổi chủ. Riêng xe, anh Mùi đề nghị ba hôm sau sang lấy vì hôm đó mới được ngày đẹp. Hôm sau, anh Ngọ sang nhà anh Hợi chơi, biết chuyện bán xe đã khuyên anh Hợi không nên bán chiếc xe SH vì nó rất hợp phong thủy và đem lại nhiều may mắn cho anh Hợi, nếu bán đi sẽ bị mất lộc. Nghe bùi tai, anh Hợi đã sang nhà anh Mùi đề nghị hủy việc mua bán xe, trả lại tiền và xin nhận lại giấy tờ xe nhưng anh Mùi không đồng ý. Hai bên lờn qua tiếng lại anh Hợi trả lại tiền và bỏ về. Nhiều lần anh Mùi sang nhà anh Hợi đề nghị lấy xe về và trả lại tiền cho anh Hợi nhưng anh Hợi không đồng ý. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nếu được hòa giải vụ việc trên, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Hợi bán cho anh Mùi chiếc xe SH bằng việc ký hợp đồng mua bán viết tay, tiến hành bàn giao tiền, giấy tờ đăng ký xe (có giấy biên nhận) nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên đổi chủ. Sau đó, anh Hợi không muốn bán chiếc xe SH nữa do chiếc xe hợp phong thủy và mang lại nhiều may mắn cho anh Hợi.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức: "*Giao dịch dân sự vi phạm quy định điều kiện có hiệu lực về hình thức thì vô hiệu, trừ trường hợp sau đây:*

1. Giao dịch dân sự đã được xác lập theo quy định phải bằng văn bản nhưng văn bản không đúng quy định của luật mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó.

2. Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực."

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức để phân tích các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần tìm hiểu nguyên nhân và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Đề nghị anh Hợi bàn giao xe SH cho anh Mùi đúng như giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản viết tay giữa anh Hợi và anh Mùi để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 3: Trong lúc vợ vắng nhà, chồng chị Hạnh là anh Cường đã bán chiếc xe đạp điện của vợ cho ông Cương cùng xóm với giá 5 triệu đồng. Khi bán xe, ông Cương có bản khoản vì chị Hạnh không có nhà nhưng anh Cường khẳng định đây là xe của anh, anh đã bàn bạc, thống nhất với chị Hạnh việc bán xe nên ông cứ yên tâm, hai bên ký hợp đồng mua bán viết tay, trao tiền và nhận xe (có giấy biên nhận). Sau đó, ông Cương đã bán lại chiếc xe cho anh Vui với giá 6 triệu đồng. Khi về nhà, biết chuyện, chị Hạnh đã liên hệ với ông Cương đề nghị hủy hợp đồng mua bán xe và nhận lại xe vì đó là chiếc xe thuộc sở hữu của chị, lại là vật kỷ niệm với gia đình bên ngoại. Thực tế trước đó, anh Cường không hề bàn bạc với chị việc bán xe. Ông Cương nói xe ông đã bán cho anh Vui, nếu muốn lấy lại thì đến anh Vui mà chuộc. Chị Hạnh đã liên hệ với anh Vui đề nghị nhận lại xe và trả đủ tiền cho anh nhưng anh Vui không đồng ý vì anh mua xe của ông Cương chứ không mua xe của chị, việc mua bán xe giữa ông Cương với chồng chị là hợp pháp, không có lý gì anh phải trả lại xe cho chị. Chị Hạnh đã liên hệ với Tổ hòa giải đề nghị giúp đỡ chị. Là Hòa giải viên được phân công tham gia hòa giải vụ việc, ông/bà cần hòa giải thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Cường chồng chị Hạnh bán chiếc xe đạp điện thuộc sở hữu của chị cho ông Cương trong lúc chị vắng nhà mà không bàn bạc với chị. Ông Cương bán lại cho anh Vui, chị Hạnh đã liên hệ với anh Vui đề nghị nhận lại xe và trả tiền cho anh Vui nhưng anh Vui không đồng ý vì chiếc xe đã mua của ông Cương chứ không mua của chị.

2. Căn cứ pháp lý:

- Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu:

“1. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng đối tượng của giao dịch là tài sản không phải đăng ký đã được chuyển giao cho người thứ ba ngay tình thì giao dịch được xác lập, thực hiện với người thứ ba vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại Điều 167, Bộ luật dân sự 2015 cụ thể: “Chủ sở hữu có quyền đòi lại động sản không phải đăng ký quyền sở hữu từ người chiếm hữu ngay tình trong trường hợp người chiếm hữu ngay tình có được động sản này thông qua hợp đồng không có đền bù với người không có quyền định đoạt tài sản; trường hợp hợp đồng này là hợp đồng có đền bù thì chủ sở hữu có quyền đòi lại động sản nếu động sản đó bị lấy cắp, bị mất hoặc trường hợp khác bị chiếm hữu ngoài ý chí của chủ sở hữu”.

2. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng tài sản đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó được chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác cho người thứ ba ngay tình và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch thì giao dịch đó không bị vô hiệu.

Trường hợp tài sản phải đăng ký mà chưa được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì giao dịch dân sự với người thứ ba bị vô hiệu, trừ trường hợp người thứ ba ngay tình nhận được tài sản này thông qua bán đấu giá tại tổ chức có thẩm quyền hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó chủ thể này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa.

3. Chủ sở hữu không có quyền đòi lại tài sản từ người thứ ba ngay tình, nếu giao dịch dân sự với người này không bị vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều này nhưng có quyền khởi kiện, yêu cầu chủ thể có lỗi dẫn đến việc giao dịch được xác lập với người thứ ba phải hoàn trả những chi phí hợp lý và bồi thường thiệt hại.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu để phân tích các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần tìm hiểu nguyên nhân và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Đề nghị anh Vui cho chị Hạnh chuộc lại xe vì xe thuộc sở hữu của chị, lại là vật kỷ niệm với gia đình bên ngoài và việc anh Cường bán xe của chị là nằm ngoài ý muốn của chị.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 4: Nhà ông C và bà T là hai hộ liền kề, ranh giới giữa hai nhà là hàng cây râm bụt được trồng từ hơn 20 năm nay. Để chuẩn bị tổ chức lễ cưới cho con trai, ông C đề nghị bà T cho phá hàng râm bụt để xây tường rào chung, nhưng bà T không đồng ý. Theo bà T, ông C muốn xây tường thì cứ xây trên phần đất nhà mình, nếu phá hàng râm bụt sẽ lấn sang phần đất nhà bà. Ông C cho rằng hàng râm bụt là ranh giới chung giữa 2 gia đình, việc xây tường rào là vì lợi ích chung nên ông vẫn xây tường, kể cả bà T không đồng ý. Hôm ông C xây dựng tường rào, các con bà T đã ngăn cản, không cho tiến hành dẫn đến cãi vã to tiếng và nguy cơ xảy ra xung đột. Nếu được giao hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa ông C và bà T là tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề của hai nhà là hàng cây râm bụt được trồng từ hơn 20 năm.

2. Căn cứ pháp: Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định ranh giới giữa các bất động sản như sau:

“1. Ranh giới giữa các bất động sản liền kề được xác định theo thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ranh giới cũng có thể được xác định theo tập quán hoặc theo ranh giới đã tồn tại từ 30 năm trở lên mà không có tranh chấp.

Không được lấn, chiếm, thay đổi mốc giới ngăn cách, kể cả trường hợp ranh giới là kênh, mương, hào, rãnh, bờ ruộng. Mọi chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung.

2. Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định ranh giới giữa các bất động sản và truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm. Hòa giải viên cần phân tích để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc để các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần thuyết phục hai bên không nên cãi vã to tiếng và không để xảy ra xung đột, các bên có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung. Cần thuyết phục để bà T hiểu rõ ý nghĩa của bức tường rào. Xây tường rào kiên cố vừa sạch, vừa đẹp, vừa đảm bảo an toàn cho cả hai gia đình; là sở

hữu chung của hai gia đình, việc xây tường rào là vì lợi ích chung. Trong trường hợp bà T không đồng ý, ông C vẫn có thể xây tường trên phần đất nhà mình nhưng không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của bà T.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 5: Mốc giới phân chia thửa đất nhà ông A và bà B ở hai đầu là hai cọc đá được chôn từ 20 năm nay. Năm 2006, khi xây chuồng lợn, ông A đã để lại 50cm đất cách mốc giới và dự định sau này sẽ làm đường ống thoát nước chạy dọc theo. Nay bà B cho san nền xây bếp sát với chuồng lợn nhà ông A, chỉ cách 30 cm. Ông A yêu cầu bà B dừng xây dựng để kiểm tra mốc giới. Qua kiểm tra, thấy bà B xây dựng lấn sang phần đất nhà Ông 20 cm nên hai bên xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn. Nếu được giao hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa ông A và bà B là mâu thuẫn về mốc giới ngăn cách các bất động sản

2. Căn cứ pháp lý: Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 quy định mốc giới ngăn cách các bất động sản như sau:

“1. Chủ sở hữu bất động sản chỉ được dựng cột mốc, hàng rào, trồng cây, xây tường ngăn trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình.

2. Các chủ sở hữu bất động sản liền kề có thể thỏa thuận với nhau về việc dựng cột mốc, hàng rào, trồng cây, xây tường ngăn trên ranh giới để làm mốc giới ngăn cách giữa các bất động sản; những vật mốc giới này là sở hữu chung của các chủ thể đó.

Trường hợp mốc giới ngăn cách chỉ do một bên tạo nên trên ranh giới và được chủ sở hữu bất động sản liền kề đồng ý thì mốc giới ngăn cách đó là sở hữu chung, chi phí để xây dựng do bên tạo nên chịu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; nếu chủ sở hữu bất động sản liền kề không đồng ý mà có lý do chính đáng thì chủ sở hữu đã dựng cột mốc, hàng rào, trồng cây, xây tường ngăn phải dỡ bỏ.

3. Đối với mốc giới là tường nhà chung, chủ sở hữu bất động sản liền kề không được trổ cửa sổ, lỗ thông khí hoặc đục tường để đặt kết cấu xây dựng, trừ trường hợp được chủ sở hữu bất động sản liền kề đồng ý.

Trường hợp nhà xây riêng biệt nhưng tường sát liền nhau thì chủ sở hữu cũng chỉ được đục tường, đặt kết cấu xây dựng đến giới hạn ngăn cách tường của mình.

Đối với cây là mốc giới chung, các bên đều có nghĩa vụ bảo vệ; hoa lợi thu được từ cây được chia đều, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 quy định Mốc giới ngăn cách các bất động sản. Hòa giải viên cần phân tích để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc để các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thông tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm, thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn. Đề nghị bà B dừng ngay việc xây dựng để các bên tiến hành hòa giải. Hai bên cần có nghĩa vụ tôn trọng mốc giới phân chia thửa đất nhà ông A và bà B là ở hai đầu hai cọc đá được chôn từ 20 năm nay.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 6: Nhà ông Minh liền kề với nhà ông Chiến. Gần phần đất giáp ranh giữa hai nhà, ông Minh trồng 02 cây nhãn. Một cây có nhiều lá rụng, đọng lại trên mái nhà và nhiều cành ngã sang đất nhà ông Chiến làm hư hỏng mái ngói. Một cây bị nghiêng, gần bật gốc, có nguy cơ đổ vào nhà ông Chiến. Nhiều lần, ông Chiến đề nghị ông Minh chặt các cành vươn sang đất nhà mình và đốn cây nhãn bị nghiêng để tránh cây đổ nhưng ông Minh không đồng ý. Hai bên nhiều lần to tiếng gây căng thẳng, làm mất trật tự khối xóm. Hàng xóm đã nhiều lần khuyên can nhưng không được, xung đột, mâu thuẫn có nguy cơ gia tăng cao. Nếu được phân công hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn là do cây nhãn nhà ông Minh có nguy cơ bật gốc đe dọa đổ vào nhà ông Chiến.

2. Căn cứ pháp lý:

- Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 tại Khoản 2 Điều 175 quy định về ranh giới giữa các bất động sản: “2. Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu

rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

- Khoản 1 Điều 177 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về Bảo đảm an toàn trong trường hợp cây cối, công trình có nguy cơ gây thiệt hại: *“1. Trường hợp cây cối, công trình xây dựng có nguy cơ sập đổ xuống bất động sản liền kề và xung quanh thì chủ sở hữu tài sản thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, chặt cây, sửa chữa hoặc dỡ bỏ công trình xây dựng đó theo yêu cầu của chủ sở hữu bất động sản liền kề và xung quanh hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nếu không tự nguyện thực hiện thì chủ sở hữu bất động sản liền kề và xung quanh có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho chặt cây, phá dỡ. Chi phí chặt cây, phá dỡ do chủ sở hữu cây cối, công trình xây dựng chịu.”*

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại Khoản 2 Điều 175 quy định về ranh giới giữa các bất động sản và Khoản 1 Điều 177 quy định về bảo đảm an toàn trong trường hợp cây cối, công trình có nguy cơ gây thiệt hại để phân tích để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mình trong vụ việc để các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm, thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, không nên to tiếng làm mất trật tự khối xóm. Đề nghị ông Minh chặt các cành cây vươn sang đất nhà ông Chiến và đề nghị chặt ngay cây Nhãn có nguy cơ bật gốc để tránh cây đổ sang nhà ông Chiến. Trường hợp ông Minh không đồng ý, ông Chiến có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho chặt cây, phá dỡ. Ông Minh phải chịu chi phí chặt cây.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 7: Một tối đi đường, ông A nhặt được chiếc túi, trong đó có 01 máy tính xách tay, 05 triệu đồng và một số giấy tờ tùy thân của ông B nhưng không rõ địa chỉ. Ông A đã liên hệ với cán bộ xã để thông báo cho người bị mất biết đến nhận, đồng thời mang tiền, máy tính về nhà; giao máy tính cho con trai là M sử dụng, do vô tình M đã làm đổ chai nước dẫn đến chập điện và hỏng máy tính. Ba ngày sau, ông B đến nhà ông A xin nhận lại tài sản vì hôm đó do say rượu lên đánh rơi mà không biết. Ông A đồng ý trả lại 5 triệu và giấy tờ tùy thân cho ông B, riêng máy tính do đã chập điện và hỏng lên ông A xin phép ông B thứ lỗi và chấp nhận đền bù 03 triệu đồng. Ông B không đồng ý vì máy tính đó ông mới mua giá 12 triệu đồng, ít nhất ông A phải bồi thường 8 triệu, do không thống nhất được mức

bồi thường nên hai bên đã lời qua tiếng lại gây mâu thuẫn, tranh chấp. Nếu được giao hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào ?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa ông A và ông B là do ông A nhặt được máy tính của ông B giao cho con trai là M sử dụng, do vô tình M làm đổ chai nước dẫn đến chập điện và hỏng máy tính. Hai ông không thỏa thuận được mức bồi thường máy tính bị hỏng.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 230 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên:

“1. Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà biết được địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc trả lại tài sản cho người đó; nếu không biết địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã đã nhận tài sản phải thông báo cho người đã giao nộp về kết quả xác định chủ sở hữu.

2. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai về tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì quyền sở hữu đối với tài sản này được xác định như sau:

a) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bỏ quên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì người nhặt được được xác lập quyền sở hữu đối với tài sản đó theo quy định của Bộ luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; trường hợp tài sản có giá trị lớn hơn mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì sau khi trừ chi phí bảo quản, người nhặt được được hưởng giá trị bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và 50% giá trị của phần vượt quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước;

b) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên là tài sản thuộc di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của Luật di sản văn hóa thì tài sản đó thuộc về Nhà nước; người nhặt được tài sản được hưởng một khoản tiền thưởng theo quy định của pháp luật.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 230 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Phân tích để ông B hiểu rõ việc ông A đã liên hệ với cán bộ xã thông báo cho người bị mất biết và đến nhận là việc làm phù hợp theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị ông B chấp nhận về việc bồi thường chiếc máy đã chấp điện và hỏng do ông A nhận được mặc dù ông đã giao máy tính cho con trai là M sử dụng là không đúng và ông A đã xin phép ông B thứ lỗi, việc máy tính bị hỏng là do M là con ông vô tình làm đổ chai nước dẫn đến chấp điện và máy tính bị hỏng chứ không phải do ông cố ý thực hiện.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 8: Khi phát hiện có con trâu lạc vào đàn trâu của nhà, ông An đã báo cho cán bộ xã biết để thông báo trên loa truyền thanh của xã, rồi đưa trâu về nhà nuôi. Hai tháng sau, ông Bình là chủ của con trâu bị thất lạc đã đến gặp ông An để xin lại con trâu. Ông An đồng ý trả lại trâu và đề nghị ông Bình phải thanh toán tiền công và các chi phí nuôi giữ con trâu trong hai tháng. Ông Bình không nhất trí thanh toán tiền công và trả chi phí nuôi giữ trâu nên hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa ông An và ông Bình là việc thanh toán tiền công và các chi phí nuôi giữ con trâu của nhà ông Bình bị thất lạc do ông An nuôi giữ.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 231 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với gia súc bị thất lạc: “1. Người bắt được gia súc bị thất lạc phải nuôi giữ và báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại. Sau 06 tháng, kể từ ngày thông báo công khai hoặc sau 01 năm đối với gia súc thả rông theo tập quán thì quyền sở hữu đối với gia súc và số gia súc được sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia súc.

2. Trường hợp chủ sở hữu được nhận lại gia súc bị thất lạc thì phải thanh toán tiền công nuôi giữ và các chi phí khác cho người bắt được gia súc. Trong thời gian nuôi giữ gia súc bị thất lạc, nếu gia súc có sinh con thì người bắt được gia súc được hưởng một nửa số gia súc sinh ra hoặc 50% giá trị số gia súc sinh ra và phải bồi thường thiệt hại nếu có lỗi cố ý làm chết gia súc.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Điều 231 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với gia súc bị thất lạc để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp ở địa phương, gia đình và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn. Đề nghị ông Bình thanh toán tiền công nuôi giữ và các chi phí khác để đảm bảo quyền lợi mà ông An đã bỏ các chi phí nuôi giữ con trâu của ông Bình

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống số 9: Bà Tú nuôi một đàn 40 con vịt. Một hôm lừa đàn vịt về, bà thấy có 20 con vịt khác lạc vào đàn vịt của mình. Bà Tú đi hỏi các gia đình gần đó và báo với cán bộ xã để thông báo trên loa truyền thanh xã nhưng mãi không có ai đến nhận nên bà đành phải nuôi đàn vịt lạc đó. Mười ngày sau, ông Hoàng cuối thôn đến xin nhận lại 20 con vịt bị thất lạc. Sau khi nêu điểm đặc trưng của vịt nhà ông Hoàng, thấy đúng, bà Tú đồng ý trả lại vịt. Sau khi nhận vịt, ông Hoàng yêu cầu bà Tú trả lại số trứng mà 20 con vịt của ông đã đẻ trong 10 ngày. Bà Tú không đồng ý vì mặc dù vịt có đẻ nhưng bà phải mất công nuôi và cho ăn nên bù trừ đi là vừa đủ, ông nhận vịt về, bà nhận trứng nhưng ông Hoàng không đồng ý dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn. Nếu được giao hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa bà Tú và ông Hoàng là việc thanh toán tiền công và các chi phí do nuôi giữ 20 con vịt bị thất lạc của nhà ông Hoàng do bà Tú bắt được.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 232 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với gia cầm bị thất lạc: “1. Trường hợp gia cầm của một người bị thất lạc mà người khác bắt được thì người bắt được phải thông báo công khai để chủ sở hữu gia cầm biết mà nhận lại. Sau 01 tháng, kể từ ngày thông báo công khai mà không có người đến nhận thì quyền sở hữu đối với gia cầm và hoa lợi do gia cầm sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia cầm.

2. Trường hợp chủ sở hữu được nhận lại gia cầm bị thất lạc thì phải thanh toán tiền công nuôi giữ và chi phí khác cho người bắt được gia cầm. Trong thời gian nuôi giữ gia cầm bị thất lạc, người bắt được gia cầm được

hương hoa lợi do gia cầm sinh ra và phải bồi thường thiệt hại nếu có lỗi cố ý làm chết gia cầm.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Điều 232 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với gia cầm bị thất lạc để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn. Đề nghị ông Hoàng đồng ý với đề nghị của bà Tú trả vịt và thanh toán tiền công nuôi giữ và các chi phí bằng số trứng mà 20 con vịt của ông đã đẻ trong 10 ngày để đảm bảo quyền lợi mà bà Tú đã bỏ các chi phí nuôi giữ 20 con vịt đẻ của ông Hoàng.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 10: Nhà ông Minh và ông Huân cùng đầu thầu hai đầm sát nhau để nuôi trồng thủy sản. Đầm nhà ông Minh chuyên nuôi tôm, đầm nhà ông Huân chuyên nuôi cá, mọi người trong làng đều biết việc này, tuy nhiên, sau trận mưa rào, nước lụt, tôm từ đầm nhà ông Minh nhảy tràn sang đầm nhà ông Huân. Thấy đầm nhà mình tự dưng rất nhiều tôm, ông Huân đã cất vó, bắt tôm đem bán, ông Minh biết chuyện đã yêu cầu ông Huân trả lại số tôm đã bắt. Ông Huân không đồng ý vì “cá vào ao ai người đó hưởng”, “tôm ở ao ông thì ông bắt” dẫn đến mâu thuẫn, xung đột. Nếu được phân công hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa Nhà ông Minh và ông Huân là mâu thuẫn tôm từ đầm nhà ông Minh nhảy tràn sang đầm nhà ông Huân do bị mưa rào, nước lụt

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 233 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với vật nuôi dưới nước: “*Khi vật nuôi dưới nước của một người di chuyển tự nhiên vào ruộng, ao, hồ của người khác thì thuộc sở hữu của người có ruộng, ao, hồ đó. Trường hợp vật nuôi dưới nước có dấu hiệu riêng biệt để có thể xác định vật nuôi không thuộc sở hữu của mình thì người có ruộng, ao, hồ đó phải thông báo công khai để chủ sở hữu biết mà nhận lại. Sau 01 tháng, kể từ ngày thông báo công khai mà không có người đến nhận thì quyền sở hữu vật nuôi dưới nước đó thuộc về người có ruộng, ao, hồ.*”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Điều 233 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với vật nuôi dưới nước để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Đề nghị ông Huân phải trả lại số tôm đã bắt do số tôm từ đầm của nhà ông Minh nhảy tràn sang đầm nhà ông Huân với số tôm đã đem bán cần phải bồi thường.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống số 11: Nhà bà V và ông T là hai hộ liền kề. Khi sửa nhà, bà V làm thêm mái tôn che mưa nhưng lại không làm đường ống thoát nước. Mỗi khi trời mưa, nước từ mái tôn nhà bà V chảy tràn sang mái nhà ông T gây thấm nước xuống các phòng bên dưới. Ông T nhiều lần yêu cầu bà V phải làm đường ống thoát nước nhưng bà V không đồng ý vì cho rằng nhà ông T bị thấm là do xử lý chống thấm trần nhà không tốt chứ không phải là do việc bà V sửa nhà, vì vậy, hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nếu được giao hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa hộ nhà bà V và hộ nhà ông T là mâu thuẫn trong việc thoát nước mưa do khi sửa nhà, bà V làm thêm mái tôn che mưa nhưng lại không làm đường ống thoát nước. Mỗi khi trời mưa, nước từ mái tôn nhà bà V chảy tràn sang mái nhà ông T gây thấm nước xuống các phòng bên dưới.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 250 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể ngày 01/01/2017 quy định nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa: *“Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải lắp đặt đường dẫn nước sao cho nước mưa từ mái nhà, công trình xây dựng của mình không được chảy xuống bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề.”*

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 250 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thông tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Đề nghị nhà bà V phải thực hiện lắp đặt đường dẫn nước sao cho nước mưa từ mái nhà không được chảy xuống mái nhà ông T

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống số 12: Hộ gia đình bà My nuôi rất nhiều lợn nhưng hệ thống tiêu thoát nước, khí thải không đảm bảo, nước và khí thải được thải thẳng trực tiếp vào đường thoát nước của xóm làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và những hộ xung quanh. Dù đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng hộ bà My vẫn không khắc phục, thậm chí tình trạng ô nhiễm ngày càng nặng hơn, gây bức xúc, ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng, nhất là vào những hôm trời nắng nóng hoặc mưa to, nước tràn lên đường. Nếu được giao hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào ?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa gia đình bà My với những hộ xung quanh là do gia đình bà My nuôi rất nhiều lợn nhưng hệ thống tiêu thoát nước, khí thải không đảm bảo, nước và khí thải được thải thẳng trực tiếp vào đường thoát nước của xóm làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và những hộ xung quanh.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 251 Bộ luật Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước thải: "*Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải làm cống ngầm hoặc rãnh thoát nước để đưa nước thải ra nơi quy định, sao cho nước thải không chảy tràn sang bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề, ra đường công cộng hoặc nơi sinh hoạt công cộng.*"

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 251 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước thải.

- Hòa giải viên cần thuyết phục đề nghị gia đình bà My phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong việc thoát nước thải, khí thải để không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và những hộ xung quanh.

- Trong trường hợp gia đình bà My không thực hiện, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tình huống 13: Thửa đất nhà ông M bên trong thửa đất nhà ông D. Để thoát nước thải, hộ ông M phải bắc ống dẫn nước qua thửa đất nhà ông D. Sau khi mua lại căn nhà của ông D, bà C phá bỏ ngôi nhà cũ để xây nhà mới. Do muốn xây nhà to hơn, bà C yêu cầu ông M chuyển ống dẫn nước sang hướng khác, không đi qua đất nhà bà. Ông M cho rằng đường ống dẫn nước thải hiện nay là tiện nhất, nếu bà C không cho đi qua đất nhà bà thì ông không biết cho nước thải đi đâu. Ông M đề nghị bà C tiếp tục cho phép ông đặt đường ống dẫn nước qua đất nhà bà và để không ảnh hưởng đến ngôi nhà, ông đồng ý sẽ tiến hành di chuyển đường ống sang sát mép tường xây một cách cẩn thận, không để ống dẫn nước hư hỏng làm ảnh hưởng nhưng bà C không đồng ý. Hai bên lời qua tiếng lại, ai cũng giữ quan điểm của mình, sau đó, ông M đã liên hệ với Tổ hòa giải của xóm đề nghị can thiệp, giúp đỡ. Được giao hòa giải vụ việc này, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa ông M và bà C là do đường ống dẫn nước thải của nhà ông M qua đất nhà bà C là tiện nhất và duy nhất vì không biết cho nước thải đi đâu nhưng bà C không cho đi qua đất nhà bà và yêu cầu phải chuyển sang hướng khác.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 252 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề: *“Trường hợp do vị trí tự nhiên của bất động sản mà việc cấp, thoát nước buộc phải qua một bất động sản khác thì chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua phải dành một lối cấp, thoát nước thích hợp, không được cản trở hoặc ngăn chặn dòng nước chảy.”*

Người sử dụng lối cấp, thoát nước phải hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua khi lắp đặt đường dẫn nước; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường. Trường hợp nước tự nhiên chảy từ vị trí cao xuống vị trí thấp mà gây thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua thì người sử dụng lối cấp, thoát nước không phải bồi thường thiệt hại.”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 252 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Đề nghị bà C tiếp tục cho phép ông M đặt đường ống dẫn nước qua đất nhà bà và tiến hành di chuyển đường ống sang sát mép tường xây của nhà bà C, không để ống

dẫn nước hư hỏng làm ảnh hưởng nhà bà C vì đường thoát nước của nhà ông M qua đất nhà bà C là tiện nhất và nếu không cho đi qua đất nhà bà C thì ông M không biết cho nước thải đi đâu.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 14: Thửa ruộng của hai nhà ông An và bà Lan ở cạnh nhau. Do ruộng nhà ông An nằm cao hơn ruộng nhà bà Lan, nên mỗi lần có nước thủy lợi về, ông An phải be đắp bờ cho nước không chảy xuống ruộng nhà bà Lan để không làm mất màu của đất. Mỗi lần be bờ, đắp đất như vậy, ruộng nhà bà Lan nhận được một lượng nước rất ít, không bảo đảm canh tác. Bà Lan đã nhắc nhở, đề nghị ông An không be bờ, đắp đất để ruộng bà còn lấy nước nhưng ông An không nghe. Mỗi lần nước thủy lợi về là một lần hai bên xích mích, cãi vã nhau, nếu để kéo dài hậu quả sẽ khó lường. Bà Lan đã liên hệ với Tổ hòa giải đề nghị giúp đỡ bà. Được giao tiến hành hòa giải vụ việc này, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa ông An và bà Lan là do ông An be đắp bờ cho nước không chảy xuống ruộng nhà bà Lan, ruộng nhà bà Lan được một lượng nước rất ít, không đảm bảo canh tác.

2. Căn cứ pháp lý:

Điều 253 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 quy định quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác: *“Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường.”*

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Điều 253 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác để phân tích các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc và các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn; tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần nêu truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm *“ở nhà có láng giềng nhà, ở đồng có láng giềng đồng”* và thuyết phục hai bên không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột. Đề nghị ông An để cho bà Lan một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới ruộng. Đề nghị Bà Lan khi

sử dụng lối dẫn nước phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến ruộng nhà ông An, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 15: Gia đình anh Tú và chị Hồng là hàng xóm liền kề, sống với nhau rất hòa thuận, vui vẻ, bọn trẻ hay sang nhà nhau chơi, thậm chí ngủ lại qua đêm. Khi anh Tú phá nhà cũ để xây ngôi nhà mới 4 tầng, cao, đẹp thì nhà của chị Hồng bị nứt dài bên tường (phần liền kề với ngôi nhà của anh Tú), phải cải tạo lại thì mới bảo đảm an toàn. Theo chị Hồng, nguyên nhân tường bị nứt là do nhà anh Tú đã xây sát nhà chị, trong quá trình xây anh Tú đã không áp dụng biện pháp chằng chống, đào móng nhà còn sâu hơn móng nhà chị. Anh Tú thì cho rằng nguyên nhân tường nhà chị Hồng nứt không phải là do anh xây nhà tường đè vào mà do trước đây gia đình chị làm móng không chắc lâu ngày thì tường nứt là chuyện bình thường. Hai bên lời qua tiếng lại, không ai chịu ai, tình cảm giữa hai gia đình có dấu hiệu rạn nứt và ngày càng nghiêm trọng. Chị Hồng đã đề nghị tổ hòa giải khu phố hòa giải giúp vụ việc, bảo đảm hợp tình, hợp lý. Nếu được giao hòa giải vụ việc trên, ông (bà) sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Khi anh Tú phá nhà cũ để xây ngôi nhà mới thì nhà của chị Hồng bị nứt dài bên tường (phần liền kề với ngôi nhà của anh Tú), phải cải tạo lại thì mới bảo đảm an toàn. Theo chị Hồng, nguyên nhân tường bị nứt là do nhà anh Tú đã xây sát nhà chị, trong quá trình xây anh Tú đã không áp dụng biện pháp chằng chống, đào móng nhà còn sâu hơn móng nhà chị. Anh Tú thì cho rằng nguyên nhân tường nhà chị Hồng nứt không phải là do anh xây nhà tường đè vào mà do trước đây gia đình chị làm móng không chắc.

2. Căn cứ pháp lý:

- Điều 174 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ tôn trọng quy tắc xây dựng quy định: *“Khi xây dựng công trình, chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản phải tuân theo pháp luật về xây dựng, bảo đảm an toàn, không được xây vượt quá độ cao, khoảng cách mà pháp luật về xây dựng quy định và không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người có quyền khác đối với tài sản là bất động sản liền kề và xung quanh”*.

- Khoản 2,3 Điều 177 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Khi đào giếng, đào ao hoặc xây dựng công trình dưới mặt đất, chủ sở hữu công trình phải đào, xây cách mốc giới một khoảng cách do pháp luật về xây dựng quy định...”*

Trường hợp gây thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản liền kề và xung quanh thì chủ sở hữu cây cối, công trình phải bồi thường.”.

- Điều 605, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác...”*

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Bộ luật Dân sự năm 2015 nêu trên, hòa giải viên phân tích để anh Tú hiểu việc anh xây nhà sát nhà chị Hồng không tuân thủ xây cách mốc giới một khoảng cách do pháp luật về xây dựng quy định là sai và anh phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình chị Hồng khi việc xây dựng nhà của anh Tú có nguy cơ đe dọa sự an toàn cho căn nhà chị Hồng.

- Thuyết phục chị Hồng và anh Tú vì tình cảm hàng xóm, sống với nhau rất hòa thuận vui vẻ nên thỏa thuận với nhau về việc bồi thường để đảm bảo cho công trình nhà chị Hồng sử dụng an toàn. Thuyết phục anh Tú phải tuân thủ quy tắc về xây dựng, bảo đảm cho công trình liền kề và an toàn tính mạng của hàng xóm.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 16: Ông bà K sinh được 3 người con gái. Cả ba người đều đã xây dựng gia đình và ra ở riêng. Khi mất, ông bà K có để lại di chúc chung, chia đều toàn bộ di sản gồm ngôi nhà và diện tích đất đang ở cho 3 người con gái. Sau khi cả bố và mẹ mất, do ở xa và muốn có chỗ để thờ tự và cũng là nơi để cả ba chị em gặp nhau vào những ngày giỗ chạp, lễ, tết, người con gái thứ 2 và con gái út thoả thuận giao toàn bộ phần di sản thuộc quyền thừa kế của mình cho người chị cả quản lý. Do mãi cờ bạc, lô đề, người chị cả muốn bán toàn bộ nhà đất đó nhưng cả hai em gái đều không đồng ý và tuyên bố nếu chị bán thì cả hai người sẽ đòi lại phần của họ đã giao cho người chị quản lý, bất đồng trong gia đình ngày càng lớn, hai người em gái đã tìm đến tổ hòa giải đề nghị giúp đỡ. Nếu được giao hòa giải vụ việc này, ông (bà) sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Khi mất, ông bà K có để lại di chúc chung, chia đều toàn bộ di sản cho 3 người con gái. Sau khi cả bố và mẹ mất, do ở xa và muốn có chỗ để thờ tự và cũng là nơi để cả ba chị em gặp nhau vào những ngày giỗ chạp, lễ, tết, người con gái thứ 2 và con gái út thoả thuận giao toàn bộ phần di sản thuộc quyền thừa kế của mình cho người chị cả quản lý. Do mãi cờ bạc, lô đề, người chị cả muốn bán toàn bộ nhà đất đó nhưng cả hai em

gái đều không đồng ý và tuyên bố nếu chị bán thì cả hai người sẽ đòi lại phần của họ đã giao cho người chị quản lý.

2. Căn cứ pháp lý:

- Điều 616, Bộ luật Dân sự 2015 về người quản lý di sản quy định: “*Người quản lý di sản là người được chỉ định trong di chúc hoặc do những người thừa kế thỏa thuận cử ra*”.

- Điểm b, Điều 617 nghĩa vụ của người quản lý di sản quy định: “*Bảo quản di sản; không được bán, trao đổi, tặng cho, cầm cố, thế chấp hoặc định đoạt tài sản bằng hình thức khác, nếu không được những người thừa kế đồng ý bằng văn bản*”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Bộ luật Dân sự năm 2015 về người quản lý di sản nêu trên, hòa giải viên phân tích để người chị cả hiểu khi được giao quản lý di sản không được bán.

- Thuyết phục chị cả vì tình cảm chị em, khi 2 người em đã tin tưởng giao toàn bộ phần di sản thuộc quyền thừa kế của mình cho chị cả quản lý thì chị cả phải quản lý di sản cho tốt. Trường hợp chị cả muốn bán có thể thỏa thuận với các em cho mình bán đất được hưởng thừa kế của mình theo di chúc.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 17: Anh T (27 tuổi) và chị V (28 tuổi) đều có nghề nghiệp ổn định và có đủ điều kiện kết hôn. Sau thời gian dài tìm hiểu anh, chị đã quyết định việc kết hôn. Song do trước đây, mẹ anh T có mâu thuẫn với gia đình chị V nên khi anh chị về xin phép gia đình tổ chức lễ cưới, mẹ anh T đã không đồng ý. Tuy vậy, họ vẫn quyết định kết hôn và cùng đến Ủy ban nhân dân xã, hoàn tất thủ tục xin đăng ký kết hôn. Biết chuyện, mẹ anh T đã đến Ủy ban nhân dân xã yêu cầu không cho anh T và chị V đăng ký kết hôn. Bà còn gặp chị V mắng chửi và dọa sẽ từ mặt con nếu anh T và chị V vẫn cố tình đăng ký kết hôn. Để giải tỏa mâu thuẫn, Anh T đã xin tạm hoãn ngày đăng ký kết hôn lại và đến nhờ Tổ hòa giải giúp đỡ thuyết phục mẹ mình. Nếu được giao hòa giải vụ việc này, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. **Xác định nguyên nhân mâu thuẫn:** Mẹ anh T không đồng ý để anh T kết hôn với chị V vì trước đây mẹ anh T có mâu thuẫn với gia đình chị V.

2. Căn cứ pháp lý:

Điểm b, Khoản 2; Khoản 3 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cấm những hành vi như sau: “*Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết*

hôn, cản trở kết hôn... Mọi hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan khác có thẩm quyền áp dụng biện pháp kịp thời ngăn chặn và xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình”.

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nêu trên, hòa giải viên cần phân tích để mẹ anh T hiểu việc bà gặp chị V mắng chửi và dọa sẽ từ mặt con nếu anh T và chị V vẫn cố tình đăng ký kết hôn là sai với quy định của pháp luật.

- Bên cạnh đó, Hòa giải viên cần thuyết phục mẹ anh T để mẹ anh hiểu việc anh T muốn lấy chị V là dựa trên cơ sở tình cảm, tìm hiểu một thời gian dài, hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của tình yêu thì mới có hạnh phúc dài lâu. Bà càng cấm cản thì càng làm khổ con trai mà thôi, để từ đó vì yêu thương con trai, quan tâm đến tương lai của con trai và tình cảm gia đình sau này bà không phản đối việc kết hôn của anh chị nữa.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 18: Sau khi kết hôn, cho rằng mình là người làm ra tiền, vợ thì lương thấp nên anh K không cho phép chị M (là vợ) tham gia ý kiến khi mua sắm, định đoạt tài sản của gia đình, kể cả việc mua sắm những vật dụng nhỏ. Nhiều lần chị M góp ý anh nên bàn bạc để thống nhất giữa vợ và chồng nhưng anh K không nghe. Nhiều lúc chán, chị M sinh căng thẳng, bức xúc, vợ chồng to tiếng. Gần đây vợ chồng anh K thường xuyên xung đột, cãi vã, cuộc sống gia đình rất căng thẳng làm ảnh hưởng đến trật tự khu dân cư. Nếu được phân công hòa giải vụ việc, ông (bà) sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Anh K nghĩ rằng mình là người làm ra tiền nên không cho phép vợ tham gia ý kiến vào bất kỳ vấn đề gì liên quan đến việc định đoạt tài sản của vợ chồng anh chị, chị M không đồng ý, sau nhiều lần tranh cãi vẫn không giải quyết được nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng nghiêm trọng.

2. Căn cứ pháp lý:

Khoản 2, Điều 18 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: “... 2. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình...”

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định Khoản 2, Điều 18 Luật Bình đẳng giới năm 2006, hòa giải viên cần phân tích để anh K hiểu, vợ anh mặc dù thu nhập thấp nhưng cũng được bình đẳng trong việc sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng, việc anh không cho phép chị M tham gia ý kiến khi mua sắm là vi phạm quy định của pháp luật.

- Thuyết phục anh K vì tình cảm vợ chồng không nên cãi vã to tiếng và không để xảy ra xung đột; nên tôn trọng và hỏi ý kiến vợ khi mua sắm, định đoạt tài sản của gia đình. Từ xưa các cụ nhà ta đã dạy rằng “Của chồng công vợ” anh nên xem xét lại hành vi của mình và biết yêu thương chia sẻ với vợ hơn.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 19: Ông Kha có hai người con. Người con đầu có với vợ trước tên Lâm, đã có gia đình riêng. Sau khi vợ mất, ông Kha kết hôn với bà Hà, hai người có một người con chung, năm nay lên 9 tuổi. Khi biết mình bị bệnh nặng khó qua khỏi, ông Kha đã ra Ủy ban nhân dân xã lập di chúc để lại toàn bộ tài sản là căn nhà đang ở cho người con lớn (đây là tài sản của ông có trước khi lấy bà Hà). Vài tháng sau, ông Kha chết. Do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi bố mất, anh Lâm có ý đuổi mẹ và em trai ra khỏi nhà. Bà Hà đã làm đơn đề nghị tổ hòa giải can thiệp, giúp đỡ. Nếu được giao hòa giải vụ việc này, ông (bà) sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: ông Kha trước khi chết di chúc để lại toàn bộ tài sản là căn nhà đang ở cho anh Lâm (con của ông với vợ trước) đây là tài sản của ông có trước khi lấy bà Hà. Vài tháng sau, ông Kha chết. Do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi bố mất, anh Lâm có ý đuổi mẹ kể là bà Hà và em trai (cùng cha khác mẹ 9 tuổi) ra khỏi nhà.

2. Căn cứ pháp lý

- Khoản 1, Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc quy định: *“Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó: Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng; Con thành niên mà không có khả năng lao động”*.

- Khoản 1, Điều 103 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên khác của gia đình quy định: *“Các thành viên gia đình có quyền, nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau. Quyền,*

lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản của các thành viên gia đình quy định tại Luật này, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan được pháp luật bảo vệ”.

3. Hướng giải quyết

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở các quy định Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hòa giải viên cần phân tích để anh Lâm hiểu việc anh có ý đuổi mẹ và em trai ra khỏi nhà là sai; mặc dù bố anh di chúc để lại toàn bộ tài sản cho anh nhưng theo quy định của pháp luật thì em trai khác mẹ với anh mới 9 tuổi, vì vậy vẫn được hưởng phần di sản của bố anh để lại bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật.

- Thuyết phục hai bên vì tình cảm gia đình, vì người cha, người chồng không nên để xảy ra mâu thuẫn. Cần thuyết phục để anh Lâm hiểu rõ “Anh em như thể tay chân” việc anh đuổi mẹ kế và em trai ra khỏi nhà là hình vi đi ngược lại với những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Anh và gia đình nên ngồi lại để cùng nhau bàn bạc đưa ra những quyết định hợp tình hợp lý.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Tình huống 20: Anh Thành và anh Danh là hàng xóm của nhau. Thời gian gần đây, gia đình anh Thành tiến hành tu sửa lại và có thay đổi thiết kế của căn nhà. Sau khi hoàn thành việc tu sửa, gia đình anh Thành chuyển về sinh hoạt bình thường thì hệ thống thoát nước thải sinh hoạt của gia đình anh Thành bị chảy sang nhà anh Danh, gây mùi khó chịu và làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình anh Danh. Mặc dù anh Danh đã nhắc nhở và yêu cầu anh Thành nghiên cứu thiết kế lại hệ thống thoát nước thải sinh hoạt để tránh việc nước thải tràn sang gia đình mình nhưng anh Thành không đồng ý. Hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nếu được hòa giải vụ việc này, ông (bà) sẽ hòa giải như thế nào?

Gợi ý trả lời:

1. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Thành và anh Danh mâu thuẫn là do hệ thống thoát nước thải sinh hoạt của gia đình anh Thành bị chảy sang nhà anh Danh, gây mùi khó chịu và làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình anh Danh.

2. Căn cứ pháp lý:

- Điều 172 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ bảo vệ môi trường: *“Khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản thì chủ thể phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nếu làm ô nhiễm môi*

trường thì phải chấm dứt hành vi gây ô nhiễm, thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại.”

- Khoản 6 Điều 82 Luật bảo vệ môi trường năm 2014 quy định về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình: *“Giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi quy định”*

3. Hướng giải quyết:

- Là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Điều 172 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ bảo vệ môi trường và Khoản 6 Điều 82 Luật bảo vệ môi trường năm 2014 quy định về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, Hòa giải viên cần phân tích để các bên hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong vụ việc để các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

- Hòa giải viên cần thuyết phục anh Thành không để hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chảy sang nhà anh Danh, làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình anh Danh.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (*các đội thi phải nghiên cứu để đưa ra hướng giải quyết cụ thể, đúng pháp luật*).

Phần III. GỢI Ý TIÊU PHẨM

Các đội tham gia dự thi xây dựng tiêu phẩm gắn với tình huống, vụ việc, tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải trong lĩnh vực pháp luật dân sự; hôn nhân và gia đình; đất đai; bảo vệ môi trường; vi phạm pháp luật; phòng, chống bạo lực gia đình...

a) Về nội dung

- Đúng chủ đề, nội dung quy định tại Thẻ lệ số 02/TL-BTC;

- Nội dung pháp luật được vận dụng đảm bảo chính xác; lời thoại của tiêu phẩm ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, chú trọng những nội dung thực tiễn thường xảy ra tại địa phương;

- Có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cao, phù hợp với thuần phong mỹ tục, đạo đức, truyền thống của Việt Nam;

- Tiêu phẩm phải thể hiện được các phần sau: Dẫn dắt tình huống; giải quyết tình huống; bài học, kinh nghiệm rút ra từ tiêu phẩm.

b) Về hình thức

- Tiêu phẩm được thể hiện một cách sáng tạo, có cốt truyện hấp dẫn, bố cục chặt chẽ, mang tính phổ cập ở địa phương;

- Trang phục, đạo cụ, âm nhạc... phù hợp với nội dung, thông điệp cần truyền tải của tiểu phẩm, thể hiện sinh động, hấp dẫn;

- Các thành viên tham gia diễn xuất tốt (câu từ dễ hiểu, lời thoại rõ ràng, sáng tạo, xử lý tốt tình huống trong thể hiện vai diễn, bộc lộ được tính cách từng nhân vật, thể hiện được nội tâm, tâm trạng nhân vật).

Produced with ScanTOPDF